

Số: 06/2025/QĐST-HNGĐ

Thanh Oai, ngày 17 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 257/2024/TLST/HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Mạnh K, sinh năm 1962.

Bị đơn: Bà Vũ Thị T, sinh năm 1964

Đều có HKTT : Thôn G, xã T, huyện T, TP ..

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Trịnh Thị Hồng L- luật sư – Công ty L1 - Đoàn luật sư T4.

Địa chỉ : Số F K, G - Quận H, Thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn : Ông Nguyễn Văn T1 và bà Vũ Thị V- luật sư - Văn phòng L2 - Đoàn luật sư Thành phố T4.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Điều 217, 218, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55;81,82 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Ông Nguyễn Mạnh K và bà Vũ Thị T có tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 1983 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thanh Oai (theo nội dung công văn số 141/UBND-TP ngày 12/6/2024 của UBND xã T, tại sổ đăng ký kết hôn lưu tại UBND xã chỉ còn lưu trữ từ năm 1990 đến nay. Thực tế ông Nguyễn Mạnh K và bà Vũ Thị T chung sống với nhau từ năm 1983). Đây là hôn nhân hợp pháp.

Ngày 30/10/2024, ông Nguyễn Mạnh K có đơn yêu cầu Tòa án chia tài sản chung vợ chồng

Ngày 09 tháng 01 năm 2025, ông Nguyễn Mạnh K có Đơn xin rút yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng. Quá trình hòa giải các đương sự không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung nên Tòa án không xem xét.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn

và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Nguyễn Mạnh K và bà Vũ Thị T

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là: Nguyễn Văn T2, sinh năm 1984; Nguyễn Thị T3, sinh năm 1987. Hiện nay hai cháu đã trưởng thành và đã có gia đình riêng.

2. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Mạnh K có đơn xin rút yêu cầu chia tài sản chung. Vợ chồng tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

3. Công nợ : Ông K, bà T khai không có nên không xem xét.

3. Các yêu cầu khác: Không có.

4. Án Phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự ; Nghị quyết hướng dân áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Ghi nhận sự thoả thuận của bà Vũ Thị T và ông Nguyễn Mạnh K về việc: Ông K tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm .Được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ông K đã nộp tại biên lai số 0020965 ngày 23/10/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội. Trả lại cho ông K số tiền 150.000 đồng án phí LHST.

Hoàn trả lại ông Nguyễn Mạnh K số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tại biên lai số 0020987 ngày 01 tháng 11 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Oai.

III. Hiệu lực của quyết định: Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các Đương sự;
- Viện kiểm sát ND huyện Thanh Oai
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

PHẠM ĐỒNG TRƯNG